TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số 50/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn; Ông Nguyễn Trọng Tảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Đại diện VKSND huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Trọng Q** – Sinh năm: 1970;

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Trọng H, sinh năm 1935 trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định và bà Trần Thị C(đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Hà Thị H1, sinh năm 1973 hiện đang trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/5/2012 bị TAND huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N** – Sinh năm: 1975;

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944 hiện đang trú tại xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con

thứ ba; Vợ là Lê Thị L1, sinh năm 1978 hiện trú tại xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam; Có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/4/2009 bị TAND huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội đánh bạc.

Ngày 28/7/2010 bị TAND thành phố N tuyên phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Ngày 27/8/2014 bị TAND huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội đánh bạc. Ngày 27/4/2015 chấp hành xong hình phạt.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị ạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y.

3. Họ và tên: **Đặng Doãn T** - Sinh năm: 1972;

Nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã N, huyện L1, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Doãn C (đã chết) và bà H2, sinh năm 1946 trú tại xã N, huyện L1, tỉnh Nghệ An; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Tạ Thị N, sinh năm 1981 hiện đang trú tại xã N, huyện L1, tỉnh Nghệ An; Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

4. Họ và tên: **Đỗ Quang M** - Sinh năm: 1975;

Nơi ĐKHKTT: Xã L2, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông N1, sinh năm 1947 và bà Trần Thị H3, sinh năm 1946 hiện đang trú tại xã L2, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Hà Thị N3, sinh năm 1981 hiện trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

BPNC: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

5. Họ và tên: **Đặng Như C** - Sinh năm: 1967;

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Như T1 (đã chết) và bà Hà Thị H3, sinh năm 1936 hiện đang trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ

tư; Vợ là Trần Thị S, sinh năm 1964 hiện trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Hà Trọng Q, Nguyễn Văn N, Đặng Doãn T, Đỗ Quang M và Đặng Như C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19^{h} 45 phút ngày 14/6/2017, Hà Trọng Q, trú tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định đang ở nhà thì Đặng Doãn T trú tại xóm 9, xã H, huyện L1, tỉnh Nghệ An (là công nhân làm cầu đường đang thuê ở trọ tại thôn N, xã T, huyện Y); Đỗ Quang M, trú tại thôn N, xã T và Nguyễn Văn N, trú tại Thôn D, xã A, huyện L, tỉnh Hà Nam lần lượt đến chơi, uống nước. Tại đây, Q, T, M, N rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Q, T, M, N đi vào phòng tầng 2 thấy chiếu đã chải sẵn và có 01 bộ bài chắn 100 quân do Q chuẩn bị từ trước ngồi xuống chiếu để cùng nhau chơi đánh bạc. Trước khi chơi Q, T, M, N thống nhất mỗi người góp số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng*), tổng số 4 người là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)* để vào giữa chiếu bạc (riêng Đỗ Quang M mới góp 1.500.000 đồng còn nợ lại 500.000 đồng). Q, T, M, N thống nhất mức chơi như sau: ù xuông 4, dịch 2 (nghĩa là ù thấp nhất được 40.000 đồng), nếu ai ù sẽ lấy số tiền của ba người còn lại tương ứng là 120.000 đồng từ trong tổng số tiền đã góp; ù thông chì là 180.000 đồng; ù tôm là 240.000 đồng; ù lèo là 300.000 đồng; ù tám đỏ lèo là 360.000 đồng; ù tám đỏ hai lèo là 460.000 đồng, cứ như vậy dịch theo cước sắc bài ù và cuối cùng là ù thập thành (mười chắn) là 760.000 đồng. Sau khi thống nhất mức tiền chơi, các đối tượng sử dụng bộ bài chắn 100 quân chia đều cho mỗi người 19 quân bài, số bài còn lại bỏ xuống dưới chiếu để các đối tượng lần lượt bốc theo vòng đánh cho đến khi có người ù hoặc hết bài dưới chiếu mà không có ai ù thì kết thúc ván chơi. Quá trình chơi, các đối tượng đã lấy ra số tiền 400.000 đồng để Đỗ Quang M đi mua nước, thuốc sử dụng chung trong khi đánh bạc nhưng M chưa đi mua. Khi Q, T, M, N đang chơi đánh bạc thì có Đặng Như C trú tại thôn N, xã T, huyện Y đến ngồi xem đánh bạc. C ngồi xem được một lúc thì M nói với Ch đánh cho M mấy ván để M đi vệ sinh. C đồng ý vào cầm bài rồi cùng Q, T, N tiếp tục chơi đánh bạc đến khoảng 21^{h} cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.100.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 điện thoại di động samsung galaxy S8. Ngoài ra, thu giữ ở Q số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5; của C số tiền 500.000 đồng; của T số tiền 3.450.000 đồng, 01 điện thoại di động nokia 1280; của N số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nokia 105. Riêng M có cầm số tiền 400.000 đồng để mua nước, thuốc nhưng khi thấy lực lượng công an bắt giữ đã bỏ chạy. Ngày 20/6/2017, M đến Công an huyện Y trình báo về hành vi phạm tội của mình. Ngày 09/8/2017, M đã giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền mà M dùng để đánh bạc. Số tiền 400.000 đồng M chưa giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Y.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền mà các bị cáo Q, T, N, M, C dùng để đánh bạc là **8.000.000 đồng**. **(***Gồm: Tiền thu trên chiếu 7.100.000 đồng; thu của Đỗ Quang M 500.000 đồng và 400.000 đồng mà các đối tượng đã lấy để M mua nước , thuốc sử dụng trong lúc đánh bạc*).

Cáo trạng số 48/Ctr - KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Hà Trọng Q, Nguyễn Văn N, Đặng Doãn T, Đỗ Quang M và Đặng Như C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng số 48/Ctr - KSĐT ngày 31/8/2017 và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Q, N, T, M và C phạm tội "Đánh bạc"; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/6/2017; áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt Hà Trọng Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt Đặng Doãn T, Đặng Như C, Đỗ Quang M mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị áp dụng Điều 41BLHS; Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn 100 quân; Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Truy thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Minh đã lấy ra để mua thuốc, nước; Trả lại

cho các bị cáo tài sản hợp pháp: Trả lại cho Đặng Doãn T số tiền 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nokia 1280 màu xanh đã cũ; Trả lại cho Hà Trọng Q số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Đặng Như C số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ.; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/6/2017, tại nhà Hà Trọng Q ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Hà Trọng Q, Đặng Doãn T, Nguyễn Văn N, Đặng Như C, Đỗ Quang M đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "chắn" được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Y bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình, nhưng vì mục đích vụ lợi đã cố tình sát phạt tước đoạt tiền bạc của nhau. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố là có căn cứ.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi "Đánh bạc" nhiều lần. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" thể hiện tính coi thường pháp luật.

Đối với Hà Trọng Q, ngày 04/5/2012 bị TAND huyện Y xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã xóa án tích được 3 năm 14 ngày.

Các bị cáo T, M, C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo T, M, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Điều 46 BLHS là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo N có thời gian tham gia trong quân đội; gia đình bị cáo N và bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; Bố đẻ của bị cáo Q là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo C bị ung thư đại tràng được coi là mắc bệnh hiểm nghèo nên các bị cáo đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với Nguyễn Văn N cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt cao hơn và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Q, M, T, C không cần thiết phải cách ly khỏi môi trường xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS cần tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn 100 quân; Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Truy thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc M đã lấy ra để mua thuốc, nước; Trả lại cho các bị cáo tài sản hợp pháp: Trả lại cho Đặng Doãn T số tiền 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nokia 1280 màu xanh đã cũ; Trả lại cho Hà Trọng Q số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Đặng Như C số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 06/9/2017).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Hà Trọng Q, Nguyễn Văn N, Đặng Doãn T, Đỗ Quang M, Đặng Như C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn N 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/6/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt Hà Trọng Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (bị cáo Quý bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017).

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt Đặng Doãn T, Đỗ Quang M mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo Tuấn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 25/9/2017).

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt Đặng Như C 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo Chiểu bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017).

Trả tự do cho bị cáo Đặng Doãn T ngay tại phiên tòa.

Giao Hà Trọng Q, Đỗ Quang M, Đặng Như C cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Đặng Doãn T cho UBND xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn 100 quân; Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Truy thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của Đỗ Quang M là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã đưa cho Đỗ Quang M để

mua thuốc, nước; Trả lại cho các bị cáo tài sản hợp pháp gồm có: Trả lại cho Đặng Doãn T số tiền 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nokia 1280 màu xanh đã cũ; Trả lại cho Hà Trọng Q số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Đặng Như C số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 06/9/2017).

3. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- UBND xã L;
- UBND xã N: 01 bản;
- Các bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**